

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
2. Mã chứng khoán: TNC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120

**II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Thành Lâm
2. Địa chỉ: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120
4. Loại thông tin công bố: Định kỳ.

**III. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:**

Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Bà Rịa, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin



*Nguyễn Nhật Thành Lâm*

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
- Tên tiếng anh: Thong Nhat Rubber Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500100424 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 15 tháng 7 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 192.500.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 286.577.963.251, đồng.
- Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 0254.3823119      - Số fax: 0254.3823120
- Website: trc.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TNC.
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước - Công ty Cao su Thống Nhất - theo Quyết định số 4993/QĐ.UBND ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
  - + Ngày 26 tháng 6 năm 2006, Công ty Cao su Thống Nhất chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất và hoạt động theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500100424 (số cũ là 4903000263) ngày 26 tháng 6 năm 2006 và thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 7 năm 2016 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, tên giao dịch quốc tế là Thong Nhat Rubber Joint Stock Company (TRC) và vốn điều lệ của công ty là 192,5 tỷ VND.
  - + Ngày 27 tháng 8 năm 2007, Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TNC.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- **Ngành nghề kinh doanh:** Trồng mới, chăm sóc, khai thác, sơ chế, mua bán cao su; Chế biến, mua bán nông sản...

STT	Doanh thu	Năm 2019	Năm 2020
01	Doanh thu gia công và bán mủ cao su	86,13%	71,7%
02	Doanh thu gia công điều	4,93%	-
03	Doanh thu bán chuối	8,67%	26,4%
04	Doanh thu khác	0,27%	1,9%

### **- Địa bàn kinh doanh:**

+ Văn phòng công ty:

- Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty

+ Nông trường Cao su Hòa Bình 2:

- Địa chỉ: Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su

+ Đội Cao su Phong Phú:

- Địa chỉ: Xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su

+ Nhà máy CB Mủ Cao Su Bàu Non:

- Địa chỉ: Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Chế biến mủ cao su SVR3L

+ Đội Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thống Nhất:

- Địa chỉ: Xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng chuối cây mô Cavendish mà Mít changai.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- **Mô hình quản trị công ty gồm:**

+ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan quyền lực cao nhất trong công ty.

+ **Hội đồng quản trị (HĐQT):** HĐQT do ĐHCĐ bầu ra. HĐQT gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 04 thành viên trong đó có 02 thành viên là thành viên độc lập, 02 thành viên không điều hành; Nhiệm kỳ HĐQT là 05 năm, là cơ quan triển khai và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ;

+ **Ban Kiểm toán nội bộ (Ban KTNB):** Là cơ quan do HĐQT thành lập để thay HĐQT kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo các định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác

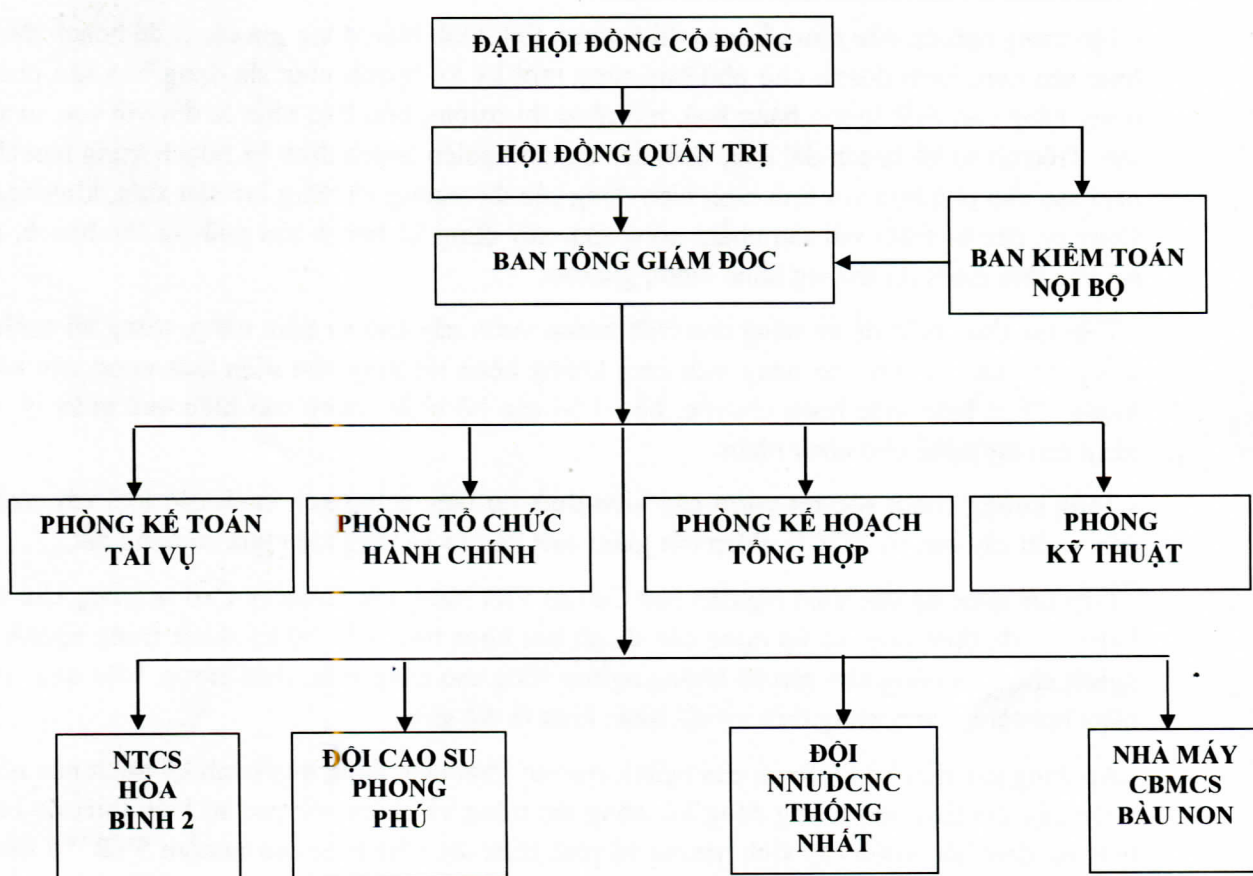
quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Ban KTNB gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên;

+ **Ban Tổng Giám đốc:** Gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc, là cơ quan điều hành quản lý cấp cao trong công ty, chịu trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của HĐQT và chịu sự giám sát của HĐQT;

+ **Các phòng ban nghiệp vụ:** Phòng Tổ chức- Hành chính, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kế toán – Tài vụ và Phòng Kế hoạch – Tổng hợp: thực hiện việc tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ra các quyết định điều hành và quản lý SXKD;

+ **Các đơn vị sản xuất trực tiếp:** Nông trường Cao su Hoà Bình 2, Đội Cao su Phong Phú, Đội Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thống Nhất, Nhà máy chế biến mủ Cao su Bàu Non.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



- Các khoản đầu tư dài hạn: Khoản vốn góp trong Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu nông lâm sản và phân bón Bà Rịa (Baria Serece) là 1.796.000 USD tương đương với 26.811.175.704 VND theo tỷ giá tại thời điểm góp vốn, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty này.

#### **4. Định hướng phát triển.**

### **a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Với mục đích huy động vốn từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, đồng thời sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh. Giữ vững và phát triển thị trường hiện có, đầu tư phát triển các loại hình kinh doanh mới, tận dụng các lợi thế sẵn có để mở rộng phát triển các ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu sản xuất – kinh doanh theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao; nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các cổ đông; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty; bảo đảm lợi ích của các cổ đông; tăng thu ngân sách nhà nước tại địa phương; đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội theo khả năng của Công ty; và các mục tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi, bổ sung.

### **b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tập trung nghiên cứu nhu cầu của thị trường, tình hình biến động giá cả,... để hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh cho phù hợp từng thời kỳ kế hoạch như: đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng nâng cao chất lượng hàng hoá, mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là đối với cao su và nông sản. Trên cơ sở kế hoạch dài hạn, lãnh đạo doanh nghiệp hoạch định kế hoạch trung hạn cho từng năm sao cho phù hợp với tình hình biến động của thị trường và năng lực sản xuất, kinh doanh của Công ty, đặc biệt đối với sản phẩm nông sản, xây dựng kế hoạch sản xuất và thu hoạch, tiêu thụ rơi vào thời điểm thị trường khan hiếm, giá cao.
- Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao chất lượng vườn cây cao su tiềm năng, trồng tái canh những giống cây cao su mới, có năng suất cao, kháng bệnh tốt thay cho diện tích vườn cây kém chất lượng. Thực hiện việc hoán chuyển, bố trí lại cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân;
- Tăng cường chăm sóc tốt vườn cây kiến thiết cơ bản, trồng xen canh các loại cây ngắn ngày trên vườn cây cao su XDCB nhằm tiết giảm suất đầu tư và tăng hiệu quả sử dụng đất.
- Tiếp tục quan hệ với Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam, các Công ty Cao su trong khu vực, các Hiệp hội để thực hiện và áp dụng các thành tựu khoa học, tiến bộ kỹ thuật trong ngành cao su, ngành chế biến nông lâm sản để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới.
- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật của ngành cao su; khai thác đúng quy trình kỹ thuật nên năng suất vườn cây gia tăng sản lượng đáng kể; công tác trồng và chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản đúng thời vụ, đảm bảo vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt. Chế biến cao su cốm SVR đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3769: 2016 và được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Việt Nam”.
- Tối ưu hóa chi phí, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao lợi nhuận, nâng cao khả năng cạnh tranh: thực hành tiết kiệm tối đa các chi phí để hạ giá thành sản phẩm nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và thu nhập của người lao động nhằm ổn định cuộc sống và đảm bảo đời sống của người lao động không ngừng được nâng cao;

- Duy trì và cải tiến thường xuyên, liên tục Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và HTQL môi trường ISO 14001:2015;

- Bên cạnh việc phát triển cây Cao su, Công ty định hướng phát triển thêm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao như: trồng một số cây có giá trị kinh tế, thị trường đầu ra ổn định như: Chuối cây mô, mít changai... Một mặt thực hiện đúng định hướng chiến lược phát triển nông nghiệp của tỉnh, mặt khác, tăng hiệu quả sử dụng đất. Tích cực tìm kiếm thị trường để ổn định đầu ra cho các sản phẩm sản xuất theo hướng Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đạt các tiêu chuẩn Vietgap, Global gap, Chứng nhận hữu cơ...

- Bên cạnh dự án 73 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công ty tiếp tục chuyển đổi 90,86 ha đất tại Đồi cao su Phong Phú để đầu tư sản xuất nông nghiệp theo mô hình ứng dụng công nghệ cao, đồng thời chuyển đổi diện tích 81,84 ha đất hạng IVb (Đất không phù hợp cho trồng cây cao su) tại Nông trường cao su Hoà Bình 2 sang cây trồng khác phù hợp....

**c) Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn, trung hạn của Công ty:**

Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ làm cho doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội nói chung. Ngoài việc đóng thuế đầy đủ theo Luật định, TRC còn có trách nhiệm xã hội đối với môi trường, cộng đồng:

- Đối với người lao động: Công ty luôn xác định lao động là nguồn lực vô cùng quý giá của doanh nghiệp. Chính vì vậy, việc tạo môi trường lao động dân chủ, lành mạnh, đáng tin cậy, người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định. Trong năm 2020, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ và chính sách phúc lợi cho người lao động, tổ chức khám sức khoẻ và mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ người lao động trong công ty;

- Đối với môi trường: Công ty luôn duy trì áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015 đã giúp doanh nghiệp thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động như: Thực hiện tốt vệ sinh công nghiệp và môi trường làm việc, kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, hạn chế tối đa các tác động có hại đến môi trường, phòng ngừa, ứng phó với các tình huống khẩn cấp...Hàng năm, Công ty đều tổ chức nhận dạng, xác định khía cạnh môi trường nhằm đề ra những biện pháp để kiểm soát tốt các yếu tố tác động không có lợi cho môi trường. Xây dựng phương án bảo vệ môi trường. Lập báo cáo giám sát môi trường, quan trắc môi trường theo quy định pháp luật. Công ty thường xuyên nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải ra môi trường đạt QCVN 01-MT:2015/BTNMT, Cột B. TRC luôn đảm bảo là đơn vị tuân thủ tốt các vấn đề về bảo vệ môi trường.

- Đối với xã hội: Công ty luôn quan tâm đến nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng, nhằm mang lại nét nổi bật là góp phần làm gia tăng và duy trì hình ảnh tốt đẹp của Công ty, làm cho người dân địa phương nói riêng và cả nước nói chung thấy được trách nhiệm đối với cộng đồng của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, qua đó thương hiệu của TRC được nhiều người biết đến. Một số công tác chính nhằm hỗ trợ cộng đồng như:

+ Vận động người lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các khoản đóng góp cho xã hội như : quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo”, Quỹ “Vì tương lai con em chúng ta” và các quỹ

học bổng, khuyến học; Quỹ phòng chống dịch Covid; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lũ. Vào dịp Tết Nguyên đán Công ty tích cực hỗ trợ các tổ chức từ thiện, các Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội người mù, Hội Người tù chính trị, Trung tâm cô nhi khuyết tật, hỗ trợ các địa phương chăm lo tết cho Người nghèo...

+ Ủng hộ các chương trình An sinh xã hội do UBND Tỉnh và Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh phát động.

+ Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương, Lao động là con của Người lao động công ty nghỉ hưu trí.

### 5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng và khi lãi suất giảm làm thu nhập tài chính của Công ty giảm.

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng giao dịch không thực hiện được các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng), tuy nhiên:

Phải thu khách hàng: Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được.

Tiền gửi ngân hàng: Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín tại Việt Nam. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng đáng kể nào từ các tài khoản tiền gửi này.

- Rủi ro về dịch bệnh: Dịch Covid 19 - bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12/2019. Đến nay nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu đã ghi nhận nhiều trường hợp mắc, tính đến ngày 29/3/2021 Thế giới có 128 triệu người mắc, trong đó 2,79 triệu người tử vong. Dịch bệnh này gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia, hiện vẫn đang diễn biến rất phức tạp. Kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Trung quốc đang là thị trường tiêu thụ chủ lực của Công ty đối với các sản phẩm như: Cao su, Chuối. Vì vậy, rủi ro thị trường tiêu thụ của Công ty phụ thuộc lớn vào việc kiểm soát dịch bệnh và thông quan các cửa khẩu thương mại và phục hồi nền công nghiệp ô tô của Trung Quốc.

- Rủi ro về môi trường: Trong công tác bảo vệ môi trường, hằng năm Công ty thực hiện việc nhận dạng các khía cạnh môi trường để đề ra các biện pháp kiểm soát những tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường nhằm mục đích phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Chính sách chất lượng và môi trường của Công ty ban hành ngày 14/9/2019 đã hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2016-2020, ghi rõ “Luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để phòng ngừa ô nhiễm, giảm chất thải nguy hại, hướng đến sản xuất hài hòa, thân thiện môi trường. Bảo vệ môi trường, hạn chế những tác động không có lợi cho môi trường trong mọi hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của Công ty” hướng đến phát triển bền vững, thân thiện môi trường. Công ty xây dựng đầy đủ các kế hoạch giám sát môi trường, ứng phó tình huống

khẩn cấp; Biện pháp an toàn hóa chất; Kế hoạch phòng chống lụt bão, phương án PCCC...Thực hiện báo cáo giám sát và quan trắc môi trường đúng thời gian quy định.

- Các rủi ro khác:

+ Thời tiết: Là một trong những rủi ro thường xuyên và ảnh hưởng lớn đến sản xuất cao su và nông sản. Trong trường hợp thời tiết xấu như: mưa dầm kéo dài hoặc hạn hán kéo dài sẽ làm giảm sản lượng, ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch cao su, nông sản, đồng thời mưa dầm làm phát sinh dịch sâu, bệnh, tăng chi phí bảo vệ thực vật, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm... làm giảm doanh thu và lợi nhuận hoặc nắng hạn cũng ảnh hưởng đến năng suất chuối. Bên cạnh đó, các cơn bão sẽ là mối đe dọa lớn nhất đối với vườn cây cao su, vườn chuối.

+ Nguồn nước tưới: Hiện nay công ty đang mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho nên ngoài những rủi ro về thời tiết thì nguồn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng tiềm ẩn rủi ro thiếu hụt nước, nhất là vào mùa khô.

+ Biến động nền kinh tế thế giới: Sự suy giảm, khủng hoảng nền kinh tế thế giới, dịch bệnh, khủng bố và chiến tranh thương mại Mỹ -Trung, sự co hẹp của ngành công nghiệp ô tô và giá dầu... sẽ ảnh hưởng đến giá tiêu thụ cao su, tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận công ty.

+ Lạm phát: Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng đến các yếu tố chi phí đầu vào như: phân bón, điện, nước sinh hoạt ... trong khi giá bán sản phẩm cao su phụ thuộc rất nhiều vào thị trường thế giới nhất là trong giai đoạn hiện nay; Điều quan trọng nhất là ảnh hưởng đến đời sống của người lao động do tiền lương tính theo giá bán từ đó có khả năng công nhân bỏ việc cũng ảnh hưởng làm giảm sản lượng cao su.

+ Chính sách thuế: Tiền thuê đất tính theo vị trí đất là không phù hợp đối với ngành sản xuất nông nghiệp (ngành nông nghiệp chỉ nên tính theo hạng đất).

+ Thiếu lao động khai thác: Sự cạnh tranh lao động của các khu công nghiệp mới trên địa bàn, làm cho lao động khai thác mù chuyển dịch sang, dẫn đến thiếu hụt lao động khai thác ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng mù. Mặc dù công ty đã xây dựng tiền lương, tiền thưởng bằng và cao hơn các đơn vị cùng ngành trên địa bàn, ban hành nhiều chính sách phúc lợi, ưu đãi để thu hút, tuyển dụng và giữ chân lao động nhưng lao động khai thác vẫn thiếu hụt. Dự kiến trong các năm tới Công ty sẽ tiếp tục đối mặt với nguy cơ thiếu hụt lao động khai thác mù.

+ Chính sách tiền lương theo cơ chế hiện hành (điều chỉnh theo năng suất, lợi nhuận năm thực hiện so với năm trước) là không phù hợp với ngành cao su vì: giá bán mù cao su là do thị trường thế giới quyết định, phụ thuộc vào khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu.... Vì vậy, khi giá bán giảm thì tất yếu lợi nhuận sẽ giảm. Về năng suất: Cây cao su rất nhạy cảm với thay đổi thời tiết, dịch bệnh vườn cây phát sinh rất nhanh và lan toả rộng. Việc trị bệnh vườn cây chỉ là giải pháp đối phó. Trong đó, hạn hán, gió bão là nguyên nhân làm giảm sản lượng một cách đáng kể. Bên cạnh đó, công nhân bỏ việc do tiền lương giảm cũng làm thất thu sản lượng đáng kể.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm 2020.**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

*-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:*



STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH 2020 so với KH(%)	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH 2020/TH 2019
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	121.500,0	118.087,0	97,2	106.941	110,4
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	56.000,0	57.118,0	102,0	39.325	145,2
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.000,0	54.898,1	103,6	38.063	144,2
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	7.600,0	7.376,0	97,1	11.922	61,9
5	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	1.107,0	940,9	85,0	1.212	77,63

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **- Danh sách Ban điều hành:**

#### **+ Ông NGUYỄN HỮU MẠNH NHƯỜNG:**

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1966
- Nơi sinh: Vũng Tàu
- Quê quán: Quảng trị
- Địa chỉ thường trú: 282 Lê Hồng Phong, Phường 4, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Luật Sư, Cử nhân kinh tế.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 9.818.700 cổ phần, trong đó:  
Đại diện UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sở hữu: 9.817.500 cổ phần, chiếm 51% VDL  
Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phần, chiếm 0,006%VDL

#### **+ Ông NGUYỄN NHẬT THÀNH LÂM :**

- Chức vụ : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/01/1977
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quê quán: Phú Yên
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Khu phố 7, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

**+ Ông TRẦN VĂN THÀNH:**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/5/1962
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Thôn Quảng Phú, Xã Đá Bạc, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số người lao động trong công ty có mặt vào thời điểm ngày 31/12/2020 là: 221 người, trong đó lao động bình quân trong năm là 269 người.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**a) Các khoản đầu tư lớn:**

- Đầu tư chăm sóc cao su KTCB: 4.039.836.255 đồng;
- Đầu tư dự án hợp tác với Kizuna: 6.802.868.089 đồng.

**b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).**

Công ty có kế thừa khoản góp vốn vào Công ty Cổ Phần XNK Nông Lâm Sản và phân bón Bà Rịa (Baria- Serece) 1.796.000 USD. Hoạt động chủ yếu của Baria – Serece là xây dựng và khai thác cảng trên sông Thị Vải phục vụ cho việc xuất nhập khẩu phân bón, nông lâm sản và các hàng hoá khác; và kinh doanh các kho ngoại quan tại cảng Phú Mỹ để nhận gửi hàng nông sản, phân bón, thức ăn gia súc ...

Kết quả hoạt động SXKD của Baria- Serece trong 03 năm gần đây:

- + Năm 2018: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 187,40 tỷ đồng
- + Năm 2019: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 170,20 tỷ đồng
- + Năm 2020: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 193,93 tỷ đồng

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	353.884,7	384.012,4	8,5%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	59.545	53.686,3	- 9,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	42.066	46.884,5	11,5%

Lợi nhuận khác	Triệu đồng	3.334	10.233,6	306,9%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39.325	57.118,0	45,2%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	38.063	54.898,1	44,2%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	10,9	9,34	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	9,58	8,22	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	7,8%	10,2%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,4%	11,4%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,56	1,97	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	16,84%	13,98%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	63,92%	102,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,2%	15,9%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,77%	14,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	70,65%	87,3%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) **Cổ phần:** Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành đến ngày 31/12/2020 là 19.250.000 cổ phần.

b) **Cơ cấu cổ đông (Chốt ngày 19/05/2020):**

- Cổ đông nhà nước: 9.817.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 51% VDL
- Cổ đông lớn: 1.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 5,19% VDL
- + Trong nước: 1.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 5,19% VDL
- + Nước ngoài: Không.
- Cổ đông khác: 8.432.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 43,81% VDL

+ Trong nước: 7.986.430 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 41,49% VDL

- Tổ chức: 2.656.804 cổ phần
- Cá nhân: 5.329.626 cổ phần.

+ Nước ngoài: 446.070 cổ phần tỷ lệ sở hữu chiếm 2,32 % VDL

- Tổ chức: 366.520 cổ phần
- Cá nhân: 79.550 cổ phần.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

#### **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

##### **6.1. Tác động lên môi trường:**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không đáng kể.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thải khí nhà kính: Không.

##### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Stt	Loại nguyên, vật liệu	Số lượng sử dụng năm 2020 (Kg)	Ghi chú
1	Mủ nước nguyên liệu quy khô	2.243.200,0	
2	Hóa chất khai thác, chế biến mủ ( Amoniac + acid formic + Stimulatex, Rublatex)	30.718,0	
3	Vật tư các loại sử dụng sản xuất và đóng gói sản phẩm cao su, chuối, mít.	38.333,0	Chưa tính vật tư trang bị cây cạo.
4	Phân bón các loại sử dụng cho trồng, chăm sóc, thu hoạch cao su, chuối, mít	1.844.192,0	
5	Thuốc Bảo vệ thực vật các loại sử dụng trên vườn cao su, chuối, mít.	8.738,0	

3500  
CÔNG  
CỔ  
CÁ  
THÔNG  
4-T.E

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

- + Màng PE sữa, miếng xốp chèn nãi chuối tái sử dụng: 3%/ tổng số.
- + Vật tư trang bị vườn cây ( kiềng, chén, máng) tái sử dụng: từ 65%- 80%.

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

+ Dầu DO: Dùng để sấy mù Cỏm SVR, Chạy máy phát điện, xe nâng và máy kéo..., trung bình 01 năm sử dụng khoảng 73.209,5 lít;

+ Điện dùng trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Xử lý nước thải, chiếu sáng, các thiết bị văn phòng, máy bơm nước...trung bình 01 năm sử dụng khoảng 1.068.688 Kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

### 6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước hợp đồng với trung Tâm khai thác Công trình thủy lợi cung cấp, nước giếng khoan và nước máy.

- Lượng nước sử dụng: 381.134 m<sup>3</sup> (trong đó nước giếng khoan là 19.834m<sup>3</sup>, nước từ Hồ thủy lợi: 360.000 m<sup>3</sup>, nước máy 1.300m<sup>3</sup>).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

*a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

- Tổng số lao động của công ty đến thời điểm 31/12/2020 là: 221 người.

Lao động bình quân trong năm là: 269 người.

- Thu nhập trung bình của người lao động: 8.264.000 đồng/người/ tháng.

*b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

- Chế độ làm việc của công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật lao động;

- Nghỉ phép, Nghỉ Lễ, Tết: Người lao động công ty được nghỉ phép; nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ Luật lao động. Tuy nhiên do tính chất đặc thù của ngành cao su thiên nhiên nên vào mùa tạm ngưng khai thác do sinh lý công ty sắp xếp cho người lao động nghỉ phép.

- Nghỉ ốm đau, thai sản: Trong thời gian nghỉ ốm đau, thai sản người lao động sẽ nhận tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định.

- Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn bộ người lao động được tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước. Năm 2020 do dịch Covid-19, Công ty không thể tổ chức cho người lao động tham quan nghỉ mát nhưng đã chi hỗ trợ du lịch bằng tiền cho người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ trong năm cho người lao động để bảo đảm...chăm lo sức khỏe cho người lao động.

- Trang bị bao hộ lao động đầy đủ, kịp thời cho người lao động.

- Phụ cấp độc hại cho người lao động bằng tiền và hiện vật như đường, sữa...

- Chính sách lương: Hệ thống lương của công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện về trách nhiệm, trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc.

- Chính sách thưởng: Công ty có chính sách thưởng công khai và minh bạch cho người lao động nhằm khuyến khích cho người lao động cống hiến cho sự phát triển của công ty;

Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các gương tốt trong phong trào; sáng kiến kỹ thuật; thưởng cho các cá nhân và tập thể hoàn thành nhiệm vụ cao hàng tháng và hàng năm, thưởng vượt chỉ tiêu, thưởng tổng kết các phong trào thi đua lao động sản xuất; thưởng cho người lao động đạt thành tích tại các Hội thi....

- Chính sách Phúc lợi: Công ty rất quan tâm đến việc thực hiện chính sách phúc lợi, năm 2018 đã sửa đổi, bổ sung và ban hành lại chính sách phúc lợi theo Quyết định số 563/QĐ-CSTN ngày 06/12/2018 quy định cụ thể, chi tiết những phúc lợi mà người lao động được quyền hưởng. Chính sách phúc lợi này được duy trì thực hiện trong năm 2020 và tiếp tục thực hiện các năm tiếp theo.

c) Hoạt động đào tạo người lao động :

- Công ty chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực như: cử nhân Luật, cử nhân kinh tế, kỹ sư Nông nghiệp, Kỹ sư cơ khí, quản lý môi trường,...

- Hàng năm, Công ty đều tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện cho người lao động để nâng cao tay nghề, kỹ thuật, nhằm hoàn thành các mục tiêu chất lượng đề ra, đồng thời góp phần hoàn thành mục tiêu chiến lược của Công ty trong kế hoạch trung và dài hạn. Năm 2020 tổ chức đào tạo tay nghề khai thác mỏ cho 24 lao động mới tuyển dụng, tổ chức cho người lao động khai thác rèn luyện tay nghề tham gia Hội thi Bàn tay vàng khai thác mỏ do Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tổ chức, có 02 cá nhân đạt danh hiệu “Kiện tướng khai thác mỏ”. Việc tổ chức giam gia Hội thi là cơ hội tốt để người lao động rèn luyện, học hỏi, nâng cao tay nghề khai thác mỏ.

- Thường xuyên tham dự các hội nghị và tổ chức hội thảo chuyên đề ở các lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động, là cơ hội tốt để lãnh đạo, cán bộ nhân viên tiếp cận những vấn đề mới nhằm cải tiến, đổi mới phương thức quản lý sản xuất và tạo môi trường kinh doanh đạt hiệu quả cao.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

1004  
G TY  
HÀN  
SU  
G NE  
A RI A

- Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ làm cho doanh nghiệp phát triển bền vững mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội nói chung. Ngoài việc đóng thuế đầy đủ theo Luật định, TRC còn có trách nhiệm xã hội đối với môi trường, cộng đồng, người lao động,...

- Việc xây dựng và duy trì áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015 đã giúp doanh nghiệp thực hiện tốt các công tác: vệ sinh công nghiệp; quản lý hoá chất, chống tràn đổ, kiểm tra hệ thống xử lý nước thải, khí thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn;... Hàng năm, Công ty đều tổ chức nhận dạng khía cạnh môi trường ý nghĩa và đề ra biện pháp để hạn chế, ngăn ngừa các tác động không có lợi đến môi trường và TRC luôn đảm bảo là đơn vị tuân thủ tốt các vấn đề về bảo vệ môi trường.

- Công ty đã xác định một trong những mục tiêu quan trọng là: “Nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể được của Công ty và các cổ đông; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; bảo đảm lợi ích của cổ đông, tăng thu ngân sách nhà nước tại địa phương; đóng góp các chương trình an sinh - xã hội theo khả năng của Công ty”. Song song với nhiệm vụ nâng cao hiệu quả doanh nghiệp về mặt kinh tế, Công ty luôn quan tâm đến nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng, nhằm mang lại nét nổi bật là góp phần làm gia tăng và duy trì hình ảnh tốt đẹp của Công ty, làm cho người dân địa phương nói riêng và cả nước nói chung thấy được trách nhiệm đối với cộng đồng của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, qua đó thương hiệu của TRC được nhiều người biết đến. Một số công tác chính nhằm hỗ trợ cộng đồng như :

+ Ủng hộ các chương trình an sinh xã hội do tỉnh phát động như: Trao tặng 01 căn nhà cho người nghèo, tặng quà cho người nghèo vào các dịp Lễ, Tết, làm đường giao thông, ủng hộ Quỹ phòng chống dịch Covid, hỗ trợ đồng bào khó khăn do dịch Covid, ủng hộ đồng bào Miền Trung bị bão lũ.....

+ Vận động người lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các khoản đóng góp cho xã hội như: quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “Vì tương lai con em chúng ta”, Quỹ phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng và các quỹ học bổng, khuyến học; hỗ trợ các tổ chức từ thiện, các Hội người mù, Hội người tàn tật, Hội nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, Trung tâm cô nhi khuyết tật,..

+ Hỗ trợ kinh phí cho chính quyền địa phương nhân các dịp lễ, Tết và các ngày truyền thống.

+ Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương, đặc biệt là con em của công nhân cao su trong Công ty vào làm việc tại Công ty.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1.1. Về sản xuất:**

a) Khai thác:

- Diện tích cao su khai thác: 948,19 ha, Trong đó:

- + NTCS Hòa Bình 2: 764,70 ha.
- + Đội cao su Phong Phú: 183,49 ha.
- Sản lượng thực hiện: 940,94 tấn, đạt 85,0 % kế hoạch, Trong đó:
  - + NTCS Hòa Bình 2: 758,81 tấn, đạt 87,22% kế hoạch.
  - + Đội cao su Phong Phú: 182,13 tấn, đạt 76,85 % kế hoạch.

Sản lượng mù khai thác không đạt kế hoạch, nguyên nhân là do: Thiếu lao động khai thác, trước tình hình thiếu lao động khai thác, Công ty buộc phải chuyển đổi chế độ cạo sang d/4 và d/5, vào cao điểm thu hoạch chuyển sang cạo d/3 nhằm cố gắng khai thác tối đa sản lượng, tuy nhiên chuyển chế độ cạo chỉ là giải pháp tình thế nhằm hạn chế bỏ trống vườn cây. Thiếu lao động khai thác đã làm giảm đáng kể sản lượng mù. Bên cạnh đó, vườn cây khai thác của Đội Cao su Phong Phú bị bệnh *Corynespora* nặng, nhất là giống RIVV4 nên năng suất rất thấp, mật độ cây trên vườn thưa thớt do ảnh hưởng của cơn bão năm 2018, cây khô cành và gãy đổ nhiều, theo thống kê năm 2020 bị gãy đổ 353 cây, so với Nông trường Cao su Hòa Bình 2 chỉ gãy 88 cây. Nông trường Cao su Hòa Bình 2 do mùa mưa bắt đầu trễ nên thời điểm bắt đầu thu hoạch trễ hơn 1 tháng so với các năm trước, thời tiết vào quý III mưa dầm liên tục, lượng mưa lớn vào giờ cạo mù cũng là một trong những nguyên nhân làm thất thu sản lượng.

b) Chế biến, thu mua và gia công mù cao su:

Thực hiện chế biến mù cao su trong năm 2020 là 2.243,2 tấn, đạt 90,7% kế hoạch năm (2.474,0 tấn).

Trong đó:

- Cao su SVR chế biến: 891,96 tấn, đạt 83,1 % KH năm (1.074,0 tấn).
- Cao su SVR thu mua: 48,0 tấn, đạt 12,0% KH năm (400,0 tấn).
- Cao su SVR gia công: 1.303,24 tấn, đạt 130,3 % KH năm (1.000,0tấn).

Mù SVR 3L đạt TCVN 3769:2016. Tỷ lệ Mù SVR 3L đạt 99,89 %.

c) Sản xuất Nông nghiệp UDCNC:

- Diện tích cây chuối : 55,49 ha
- Diện tích cây mít: 11,15 ha.
- Diện tích xen canh chuối: 15,43 ha.
- Sản lượng chuối thu hoạch và tiêu thụ : 3.324,5 tấn. Trong đó:
  - + Chuối hợp tác sản xuất với Công ty Thái Dương: 2.281,69 tấn (Công ty hưởng 55%: 251,93 tấn; Công ty Thái Dương hưởng 45%: 1.026,76 tấn).
  - + Chuối xen canh: 1.042,81 tấn .

d) Hợp tác với Công ty Kizuna xây dựng vùng chuyên canh sản xuất chuối cây mô theo hướng nông nghiệp UDCNC:



- Dự án được triển khai thực hiện từ đầu quý III/2020 đến 31/12/2020 đã trồng được 25,60 ha chuối, số cây chuối đã trồng 56.329 cây, bình quân 2.200 cây/ha.

- Hoàn thành thi công một số công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ dự án như: Đào hồ chứa nước 1.000m<sup>3</sup>; Tu bổ đường và đặt công hộp vào trạm bơm; Trạm biến áp 560 KVA và đường dây điện hạ thế 1.077 mét; Xây dựng kho vật tư 200m<sup>2</sup>; Khoan giếng; Xây dựng nhà để máy bơm; Xây dựng hàng rào và kè đá; Trãi bạt hồ chứa nước.

- Một số công trình dở dang đang tiếp tục thực hiện sẽ hoàn thành trước 30/4/2021: Xây dựng nhà sơ chế và đóng gói 1.525m<sup>2</sup>; Thi công hệ thống ròng rọc để kéo chuối, hệ thống chằng chống ngã đổ. Đào mương chống úng trên lô; Làm đường đá từ phi đạo đến Nhà kho vật tư hệ thống tưới.

e) Hợp tác trồng mì:

Diện tích đã trồng mì: 92,19 ha, trong đó trồng đợt 1 được 60,56 ha, trồng đợt 2 được 31,63 ha.

Diện tích trồng đợt 1 đã thu hoạch.

f) Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

- Chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản 797,67 ha. Trong đó: Đội Cao su Phong Phú 75,92 ha và NTCS Hòa Bình 2 : 721,75 ha.

### **1.2. Kết quả kinh doanh :**

Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho Công ty năm 2020, cụ thể:

- Tổng doanh thu: 121,5 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 56,0 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 53,0 tỷ đồng.

Kết thúc năm 2020, Công ty đã thực hiện như sau:

- Tổng doanh thu đạt 97,2 % kế hoạch và bằng 110,4 % so với năm trước; Lợi nhuận trước thuế đạt 102,0 % kế hoạch và bằng 145,3 % so với năm trước; Lợi nhuận sau thuế đạt 103,6% kế hoạch, bằng 28,5 % vốn điều lệ và bằng 15,9% vốn chủ sở hữu.

### **1.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

+ Về chăm lo đời sống cho người lao động: Năm 2020 giá bán cao su có tăng vào quý IV nhưng mức giá tiêu thụ bình quân trong năm vẫn rất thấp, năng suất và sản lượng vườn cây sụt giảm, đứng trước nhiều khó khăn trên, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp để ổn định đơn giá tiền lương cho người lao động, tạo thêm việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động, như: Tổ chức sắp xếp lại lao động, tinh giảm lao động gián tiếp; Tăng cường cạo d/3 vào mùa gia tăng sản lượng nhằm khai thác tốt sản lượng; Điều chỉnh nâng đơn giá khai thác mù vào thời điểm quý IV/2020 để khuyến khích người lao động gia tăng sản lượng; Ký kết hợp đồng gia công mù đảm bảo nguồn nguyên liệu gia công trong năm; Tiếp tục xen canh chuối trên vườn cây cao su XDCB để tăng hiệu quả sử dụng đất, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động; Hợp tác xây dựng vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mở hướng đi mới cho công ty; thực hành tiết kiệm, cắt giảm các chi phí quản lý để ổn định đơn giá tiền lương sản phẩm và duy trì việc thưởng lương tháng 13, đảm bảo thu nhập và đời

sống cho người lao động. Tiền lương, tiền thưởng cho người lao động cao hơn so với các đơn vị khai thác mủ cao su trên địa bàn. Đồng thời Công ty duy trì thực hiện đầy đủ chính sách phúc lợi cho người lao động như: Trợ cấp các dịp đặc biệt (Lễ Quốc tế lao động, Lễ Quốc Khánh, Tết Dương Lịch, Ngày Thành lập Công ty...) tặng quà hoặc tiền; Chính sách trợ cấp, phúng viếng cho người lao động hoặc thân nhân; Chăm sóc sức khỏe định kỳ cho người lao động; Thăm bệnh, thăm người lao động, thân nhân bị tai nạn; Thăm và tặng quà cho người lao động hưu trí; Tổ chức tiệc liên hoan cho 100% lao động được dự tiệc; Năm 2020 do ảnh hưởng dịch covid-19 nên Công ty không tổ chức tham quan nghỉ mát cho người lao động nhưng đã trích hỗ trợ tham quan nghỉ mát bằng tiền cho toàn thể người lao động. Phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức gặp gỡ đối thoại trực tiếp với người lao động. Tại các buổi đối thoại Ban lãnh đạo Công ty lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của người lao động, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty còn thường xuyên thăm hỏi, động viên tinh thần người lao động. Tổ chức nhiều phong trào thi đua lao động sản xuất, lao động giỏi-lao động sáng tạo, Phong trào luyện tay nghề thi thợ giỏi cao su. Năm 2020 có 02 người lao động công ty đạt giải Kịch bản khai thác mủ tại Hội thi Thợ giỏi cao su cấp ngành do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tổ chức. Hàng tháng, Công ty tổ chức xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân người lao động đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

+ Chăm sóc vườn cây khai thác và vườn cây XDCB: Duy trì tốt công tác chăm sóc, bón phân, bảo vệ thực vật cho vườn cây, đảm bảo bón đúng và đủ lượng phân theo khuyến cáo của Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam, tăng cường phân hữu cơ nhằm chăm sóc lâu dài cho vườn cây phát triển bền vững và cải tạo đất.

+ Cơ giới hóa trong chăm sóc vườn cây cao su, chuối và mít: Công ty tiếp tục thực hiện chủ trương cơ giới hóa trong sản xuất, cụ thể ở các công đoạn đều sử dụng máy móc như: phát cỏ, phun thuốc, bón phân, cày đất, tủ bòn... Trong năm, Công ty đã đầu tư trang bị 01 máy xới cỏ đa năng, 01 máy phun thuốc công suất 5 HP, 03 máy xông khói thuốc, 02 máy kéo... để giải quyết tình trạng thiếu lao động, tăng năng suất lao động, giảm sức lao động nặng nhọc cho người lao động, đồng thời tiết giảm chi phí đầu tư cho vườn cây cao su, chuối, mít.

+ Thắt chặt chi phí đầu tư sản xuất chuối và mít, áp dụng khoán nhân công trên sản phẩm thu hoạch nhằm gắn trách nhiệm người lao động với chất lượng sản phẩm làm ra, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh và mang lại hiệu quả kinh tế nhất định.

+ Tiết giảm chi phí quản lý; quản lý tốt dòng tiền, công nợ; đầu tư hợp lý nên tình hình tài chính công ty lành mạnh.

## **2. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản tính đến ngày 31/12/2020 là 384.012.418.364, đồng tăng 8,5% so với năm 2019;

**Bao gồm:**

+ Tài sản ngắn hạn 208.456.687.733, đồng chiếm 54,28 % trong tổng tài sản; trong đó tiền và các khoản tương tiền chiếm 9,26% trong tài sản ngắn hạn và tăng 8,65% so với năm 2019, nguyên nhân là do chuyển từ đầu tư tài chính ngắn hạn sang tiền gửi lưu động.

+ Tài sản dài hạn 175.555.730.631, đồng chiếm 45,72% trong tổng tài sản và tăng 3.95% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do phân loại lại tài sản (Từ đầu tư tài chính ngắn hạn chuyển sang đầu tư tài chính dài hạn).

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả cuối kỳ là 39.317.847.778, đồng tăng 11.469.949.505, đồng so với đầu kỳ, tương ứng mức tăng 2,4%. Các khoản nợ của công ty chủ yếu là góp vốn hợp tác kinh doanh, khoản chi phí trích trước, tiền lương phải trả người lao động, quỹ khen thưởng phúc lợi... Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- Hướng dẫn đến một cơ cấu tổ chức tinh gọn và xây dựng văn hoá doanh nghiệp;
- Tổ chức sắp xếp lại lao động, tinh giảm lao động gián tiếp, tập trung nâng đơn giá tiền lương cho lao động trực tiếp.
- Thực hiện khoán hộ và cơ giới hoá đối với công tác trồng mới và chăm sóc vườn cây xây dựng cơ bản, khai thác nhằm giải quyết tình trạng thiếu lao động và giảm chi phí đầu tư;
- Thực hiện định mức, khoán chăm sóc trên sản phẩm thu hoạch có kiểm soát và cơ giới hoá đối với công tác trồng mới và chăm sóc vườn chuôi, mít nhằm gắn trách nhiệm người lao động với chất lượng sản phẩm làm ra, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế.
- Tiếp tục thực hiện dân chủ ở cơ sở, năm 2020 Công ty tổ chức đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc nhằm lắng nghe tiếng nói từ người lao động, từ đó, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, khó khăn vướng mắc của người lao động, từ đó đưa ra những quyết định, những chính sách quản lý phù hợp, nhằm phát huy tối đa dân chủ ở cơ sở.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Đối với sản phẩm cao su: Chăm sóc và quản lý tốt diện tích vườn cây cao su hiện có, bảo vệ và khai thác tốt sản phẩm; Chăm sóc vườn cây XDCB và khai thác, đảm bảo năng suất bình quân vườn cây từ 1,5 tấn/ha trở lên. Sản phẩm SVR3L đạt tiêu chuẩn TCVN 3769:2016. Thu nhập người lao động trong công ty ngày càng được ổn định và nâng cao hơn năm trước bằng đề án cải tạo và chăm sóc vườn cây;
- Tiếp tục ký hợp đồng gia công duy trì, duy trì thu mua mủ cao su tiểu điền và thực hiện kế hoạch chế biến nhằm đảm bảo ổn định việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Phát huy hiệu quả sử dụng đất: Tiếp tục rà soát và chuyển đổi những lô đất trồng cao su không hiệu quả sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các cây trồng phù hợp. Xen canh một số cây trồng trên vườn cây XDCB, áp dụng mô hình lấy ngắn nuôi dài, vừa tạo việc làm vừa tăng doanh thu, lợi nhuận, tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Đầu tư nông nghiệp công nghệ cao: Tận dụng lợi thế về thổ nhưỡng, nguồn nước, khí hậu... tập trung sản xuất các sản phẩm cây ăn quả: chuối, mít xuất khẩu. Theo dõi tình hình biến động thị trường tiêu thụ trong năm để tính toán thời vụ gieo trồng sao cho thu hoạch rơi vào những thời điểm nông sản khan hiếm, có giá cao, đồng thời nghiên cứu, tăng cường khảo sát, thâm nhập thị trường, kết nối giao thương để mở rộng thị trường xuất khẩu, tìm đầu ra ổn định cho các mặt hàng nông sản, từ đó mở rộng sản xuất thêm các sản phẩm cây ăn trái có giá trị kinh tế, đa dạng hóa sản phẩm nhằm mang lại hiệu quả hơn...

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, cơ giới hóa, tự động hóa nhằm tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, giảm áp lực thiếu lao động. Những công đoạn bắt buộc lao động thủ công thì thực hiện cơ chế định mức và khoán công việc nhằm đảm bảo hiệu quả.

- Về gia tăng giá trị tài sản của cổ đông: Không làm thất thoát vốn và tài sản. Bảo đảm đồng tiền được đưa vào hoạt động kinh doanh phải đem lại lợi nhuận và từ đó làm tăng giá trị tài sản của cổ đông;

- Xây dựng phương án tiền lương, tiền thưởng hợp lý, ban hành các chính sách khuyến khích, đãi ngộ nhằm thu hút lao động khai thác mỏ để tuyển dụng đáp ứng nhu cầu lao động khi mở cạo các vườn cây đến tuổi khai thác trong năm 2020 và các năm tiếp theo. Tăng cường tuyển dụng lao động trẻ đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực, đạo đức và tạo mọi điều kiện cho lớp trẻ tham gia vào các vị trí quản lý cơ sở để dần dần thay thế lao động đến tuổi hưu trí trong tương lai;

- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Năm 2020, Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: Thực hiện đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường như: Khai thác nước trong giới hạn được cấp phép, thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép khai thác nước ngầm; quan trắc và báo cáo giám sát môi trường đúng định kỳ, các thông số quan trắc nước ngầm, nước thải, khí thải đều nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn Việt Nam; Thực hiện đúng quy định của Giấy phép xả thải vào nguồn nước; Thực hiện kê khai và đóng tiền cấp quyền khai thác nước, thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đầy đủ. Định kỳ thực hiện báo cáo quản lý chất thải rắn nguy hại, báo cáo hóa chất, báo cáo tình hình thực hiện giấy phép khai thác nước và xả thải, Báo cáo bảo vệ môi trường. Tiêu thụ năng lượng năm 2020 nằm trong mức kế hoạch. Nhìn chung, năm 2020 công tác bảo vệ môi trường thực hiện tốt, không có ý kiến phản ánh của cộng đồng dân cư liên quan đến môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Tình hình biến động lao động trong năm 2020 (Tính đến 31/12/2020):

+ Tổng số lao động nghỉ việc của Công ty: **84 lao động**. Trong đó: NTCS Hòa Bình 2: 49 Lao động, Đội CS Phong Phú: 22 Lao động, Đội Nông nghiệp: 09; NM Bàu Non: 02 lao động, VPCT: 02 Lao động.

+ Lao động tuyển mới trong năm 2020 là: **33 lao động**, cụ thể: NTCS Hòa Bình 2: 23 Lao động, Đội CS Phong Phú: 01 Lao động, NM Bàu Non: 02 lao động, VPCT: 07 Lao động (01 cao tuổi tái ký HĐ).

Năm 2020 tình hình lao động khai thác mỏ bị thiếu hụt, nguyên nhân là do : cạnh tranh lao động của các khu công nghiệp mới mở trên địa bàn và khu vực lân cận nên lao động chuyển dịch sang các khu công nghiệp gây thiếu hụt lao động. Mặc dù công ty đã có nhiều chính sách đãi ngộ đối với lao động, chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi hợp lý để giữ chân lao động nhưng lao động vẫn thiếu hụt. Trước tình hình thiếu lao động khai thác, công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như: Tăng cường công tác tuyển dụng lao động; linh hoạt thay đổi chế độ cạo nhằm hạn chế bỏ trống vườn cây; tăng đơn giá tiền lương vào quý IV khi giá mỏ vừa nhích lên; phát động nhiều đợt thi đua khai thác mỏ, động viên khen thưởng kịp thời... tuy nhiên vẫn không thể bù đắp sản lượng hụt do thiếu lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:  
Công ty đã thực hiện tốt các trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội như: Ủng hộ các quỹ An sinh xã hội của UBND Tỉnh và Mặt trận tổ quốc tỉnh phát động, các quỹ vì Người nghèo, Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ phòng chống Covid và ủng hộ đồng bào Miền trung bị thiên tai bão lũ, ủng hộ làm đường giao thông. Đặc biệt, hàng năm vào dịp Tết Nguyên Đán công ty còn ủng hộ các địa phương và các tổ chức từ thiện xã hội chăm lo tết cho người nghèo trên địa bàn tỉnh... Cùng với nhân dân trên địa bàn tỉnh và cả nước chung tay thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, thông điệp 5K của Bộ Y tế, đảm bảo sức khỏe của người lao động, vừa sản xuất vừa chống dịch hiệu quả, năm 2020 không có người lao động mắc Covid và bị cách ly tập trung do nghi ngờ nhiễm Covid.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

Năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên hoạt động thương mại, xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề, làm cho tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, bất lợi, chủ yếu là về hoạt động tiêu thụ mỏ, gỗ cao su, trái cây tươi (chuối, mít). Từ trong những khó khăn, Hội đồng quản trị đã tìm thấy những cơ hội, đề ra những chủ trương đúng đắn, những giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Công ty vượt qua mọi khó khăn, thử thách và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra và đảm bảo được thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội, tích cực ủng hộ các chương trình an sinh xã hội của tỉnh; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động và các chính sách phúc lợi, chăm lo đời sống, quyền và lợi ích chính đáng cho người lao động, đồng thời đảm bảo ổn định phát triển sản xuất và chống dịch Covid-19 hiệu quả.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

- Ban Giám đốc đã linh hoạt triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt;
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn cho cơ quan quản lý, cổ đông và nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật;
- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, nhạy bén trong điều hành sản xuất kinh doanh, sâu sát với cơ sở, nắm bắt được tình hình thị trường, kịp thời đưa ra những quyết sách trong điều hành hoạt

động sản xuất kinh doanh của Công ty, ký kết nhiều hợp đồng hợp tác, sản xuất, gia công, tiêu thụ sản phẩm mang lại hiệu quả nhất định, vượt qua những khó khăn do đại dịch Covid-19.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

#### **a) Về tài chính:**

- Giảm thiểu đến mức thấp nhất tình trạng nợ bán hàng dây dưa;
- Không đầu tư vào những dự án kém hoặc không hiệu quả, không có tính khả thi do thiếu khảo sát mang tính khoa học về nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, thổ nhưỡng, khí hậu và chính sách pháp luật;
- Sử dụng đòn bẩy tài chính đúng thời điểm và có hiệu quả;
- Hạn chế đến mức thấp nhất các giao dịch và hoạt động SXKD kém hiệu quả có khả năng gây thất thoát vốn công ty;
- Sử dụng quỹ ĐTPT công ty để mua lại cổ phiếu quỹ đúng thời điểm nhằm bảo vệ giá trị tài sản của cổ đông;

#### **b) Quản trị doanh nghiệp:**

- Phân định rõ và quán triệt vai trò, nhiệm vụ của HĐQT, cổ đông và Ban điều hành để quá trình ra quyết định của mỗi cấp là khoa học, hiệu quả và phục vụ cho mục tiêu lâu phát triển lâu dài của công ty, không chồng chéo, can thiệp quá sâu vào chức năng, nhiệm vụ của nhau. Việc phân định này sẽ được thể hiện rõ ràng hơn qua sửa đổi điều lệ, Ban hành quy chế quản trị nội bộ, phân cấp phân quyền trong các quyết định đầu tư, nhân sự, tài chính...
- Xây dựng hệ thống phân cấp, phân quyền trong quản trị, điều hành các hoạt động nhằm tăng tính trách nhiệm của cá nhân đồng thời phát huy được năng lực sáng tạo phục vụ tổ chức;
- Tạo môi trường tốt để công tác kiểm tra giám sát đi vào thực chất, giúp cho chủ sở hữu, cho các cấp điều hành đi đúng con đường phát triển của công ty;
- Tăng cường tính dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành;

#### **c) Nhân lực:**

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lành nghề thông qua tuyển dụng mới, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, đào tạo, rèn luyện tay nghề hàng năm.
- Tìm kiếm cơ hội nhận hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp hoặc hỗ trợ đào tạo về kỹ thuật trồng mới, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su, nông sản từ Tập Đoàn Cao su hoặc Viện Nghiên Cứu Cao su Việt Nam để qua đó có thể nâng cao tay nghề và trình độ cán bộ kỹ thuật, đào tạo tốt hơn qua công việc thực tế.
- Xây dựng phương án tuyển dụng nhân sự ở các vị trí như: Kỹ sư Nông nghiệp, Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư môi trường và lao động khai thác mỏ...có chính sách đãi ngộ, chế độ lương, thưởng và môi trường làm việc phù hợp nhằm thu hút và giữ chân lao động để phát triển quy mô nhân sự đáp ứng nhu cầu lao động trong thời gian tới. Các chính sách nhân sự cần được xây dựng lại để đạt được mục tiêu khuyến khích trên phạm vi rộng, rõ ràng minh bạch và chuẩn mực.

**d) Quản trị rủi ro:**

- Xác định rủi ro có khả năng gây thất thoát vốn của công ty là từ hoạt động đầu tư: Vì vậy, cần phải giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư thông qua tổ chức đấu thầu công khai hoặc lựa chọn phương pháp thuê tài chính;
- Lập dự phòng đối với các khoản nợ kinh doanh đã phát sinh;
- Thực hiện hợp đồng kỳ hạn khi có biến động thị trường xấu;
- Sẵn sàng hợp tác với các tổ chức tư vấn, quản trị rủi ro có chuyên môn và kinh nghiệm cao;
- Mua bảo hiểm cháy nổ;
- Hàng năm lập kế hoạch quản trị rủi ro đối với hàng tồn kho và sản phẩm mua, đảm bảo sử dụng nguồn vốn đầu tư SXKD hiệu quả.
- Hàng năm, Công ty tổ chức nhận dạng bối cảnh tổ chức, tiên lượng những rủi ro, cơ hội và các quá trình có ảnh hưởng đến toàn bộ Hệ thống quản lý sản xuất, kinh doanh của Công ty, để chủ động đề ra những biện pháp phòng ngừa rủi ro, tìm kiếm cơ hội phát triển. Nhất là những rủi ro thường xảy ra như: thời tiết, dịch bệnh, thị trường, thiếu lao động...

**e) Công nghệ thông tin:**

- Áp dụng phương pháp quản lý hiện đại như sử dụng các phần mềm quản lý vườn cây, đất đai, nhân sự ...
- Trang bị phương tiện hiện đại phục vụ cho công tác quản lý bằng công nghệ thông tin.

**f) Mô hình tổ chức:**

Việc cơ cấu lại mô hình tổ chức sẽ được triển khai dựa trên những nguyên tắc sau:

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thể hiện đầy đủ trong các quy trình, quy chế công ty;
- Hoạt động tiếp thị, bán, phân phối sản phẩm là phân cấp theo chuyên môn và theo các địa bàn, nhưng hoạt động quản lý rủi ro, xử lý tác nghiệp được tập trung hóa từng bước phù hợp với trình độ quản lý và nhân sự thực tế. Cơ chế sẽ đạt được sự linh hoạt, nhanh nhạy trong kinh doanh nhưng lại tăng cường được quản lý rủi ro cho cả hệ thống.
- Chuyên môn hoá công việc của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được nêu trong quy chế phân quyền;
- Phân quyền cụ thể trong Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường trách nhiệm cá nhân khi tác nghiệp.

**g) Về sản xuất – kinh doanh :**

- Trồng tái canh các giống cao su theo khuyến cáo của Viện Nghiên cứu Cao su cho năng suất, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh và điều kiện, thiên tai khắc nghiệt. Tập trung vào việc tổ chức chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản để rút ngắn thời gian chăm sóc đưa vào khai thác, tiết giảm chi phí đầu tư; cải tạo chất lượng vườn cây khai thác, thâm canh để tăng năng suất vườn cây;

- Quản lý tốt quy trình kỹ thuật khai thác, tay nghề công nhân, chú trọng công tác bảo vệ sản phẩm và thực hiện nội quy lao động nhằm tăng sản lượng thu hoạch.
- Chỉ phát triển tăng diện tích cao su khi có tính khả thi cao đối với dự án đầu tư trên cơ sở thâm định tỷ mỹ và khảo sát thực tế; Việc đầu tư phải được minh bạch, công khai về tiến trình đầu tư;
- Thực hiện triệt để việc tiết kiệm chi phí nhằm từng bước ổn định giá thành ;
- Tiếp tục ký kết các hợp đồng gia công và duy trì thu mua mủ cao su tiêu điền để tăng công suất sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại nhà máy ;
- Tập trung mở rộng đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đội Cao su Phong Phú.
- Nghiên cứu biến động giá cả thị trường để tính toán thời điểm trồng, chừa cây, để trái sao cho thời kỳ thu hoạch chuối, mít rơi vào những thời điểm thị trường khan hiếm nguồn hàng, giá cao. Đồng thời tăng cường khảo sát, thâm nhập những thị trường mới, kết nối giao thương để tìm kiếm, khai thác thị trường tiềm năng, tiêu thụ ổn định.
- Phát huy hiệu quả sử dụng đất: Tiếp tục rà soát và chuyển đổi những diện tích đất trồng cao su không hiệu quả sang những cây trồng khác phù hợp. Thực hiện mô hình “ lấy ngắn nuôi dài”, xen canh các loại cây trồng ngắn ngày có hiệu quả kinh tế trên vườn cây cao su XDCB để tăng hiệu quả sử dụng đất.
- Nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị để thực hiện cơ giới hóa, tự động hóa nhằm tiết kiệm chi phí, hạn chế áp lực thiếu lao động.
- Phát động nhiều phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao. Phát hiện, động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân có những giải pháp, sáng kiến hữu ích đóng góp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, qua đó có cơ chế khen thưởng tương xứng nhằm khuyến khích cá nhân tích cực đóng góp và nhân rộng điển hình tiên tiến.

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 05 thành viên và Hội đồng quản trị đã họp và bầu ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2016-2021 và tiếp tục hoạt động cho đến nay:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Chủ tịch	Cá nhân: 1.200,CP Đại diện Nhà nước: 9.817.500,CP	
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch	0	Tổng Giám đốc



3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên	Đại diện cho Công ty TNHH Hưng Nhơn: 1.000.000,CP	Không điều hành
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên	400.000,CP	Không điều hành
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên độc lập	0	
6	Phan Văn Phú	Thành viên độc lập	0	Bầu bổ sung ngày 19/4/2018

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có.

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp đột xuất khi có yêu cầu để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đạt hiệu quả cao;

+ Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được sức mạnh của tập thể, chấp hành nghiêm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, chính sách pháp luật của nhà nước;

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính các quý và năm 2020 và các báo cáo kiểm toán tài chính 6 tháng đầu năm, cả năm 2020; Chỉ đạo việc công bố thông tin theo quy định.

+ HĐQT Công ty luôn bám sát tình hình thực tế, đề ra các chủ trương cho sự phát triển trong ngắn hạn cũng như dài hạn của công ty, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, giúp công ty đạt được những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc Công ty mời. Thông qua các cuộc họp giao ban, kịp thời góp ý về điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

+ Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức họp để xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra và có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động SXKD.

+ Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 05 cuộc họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Chủ tịch	05/05	100%	
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch	05/05	100%	
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên không ĐH	05/05	100%	
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên không ĐH	05/05	100%	
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên độc lập	05/05	100%	
6	Phan Văn Phú	Thành viên độc lập	05/05	100%	

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).**

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoạt động theo sự phân công trong Hội đồng quản trị, Giám sát lĩnh vực tiêu thụ cao su, chuỗi, mít, mua vật tư, lương, thưởng, bổ nhiệm nhân sự...

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

## **2. Ban Kiểm toán nội bộ:**

### **a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm toán nội bộ:**

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKTNB	Số buổi họp BKTNB tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	01/01/2019	03/03	100%	
2	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Thành viên	14/5/2018	03/03	100%	
3	Đoàn Thị Kim Hạnh	Thành viên	14/5/2018	03/03	100%	

### **b) Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:**

- Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, từ đó hỗ trợ Ban Tổng giám đốc cải tiến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện rà soát hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của công ty;
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ của các chứng từ kế toán; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm tra Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán.
- Quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo các rủi ro trọng yếu đã được giám sát và đánh giá một cách hợp lý.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ:**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương Thực hiện	Tiền thưởng Thực hiện	Thù lao Thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Chủ tịch	460.800.000	57.600.000		12 tháng
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	P.Chủ tịch			87.900.000	12 tháng
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên			70.200.000	12 tháng
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên			70.200.000	12 tháng
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên			70.200.000	12 tháng
6	Phan Văn Phú	Thành viên			70.200.000	12 tháng
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm toán nội bộ- Thư ký:</b>					
1	Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban			105.300.000	12 tháng
2	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Thành viên			70.200.000	12 tháng
3	Đoàn Thị Kim Hạnh	Thành viên			35.100.000	12 tháng
4	Lê Thị Ngọc Lan				35.100.000	12 Tháng
<b>III</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>					
1	Nguyễn Nhật Thành Lâm	1	435.400.000	50.400.000		12 tháng
2	Trần Văn Thành	2	255.800.000	36.000.000		12 tháng
	<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>1.152.000.000</b>	<b>144.000.000</b>	<b>614.400.000</b>	

**Ghi chú:**

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 là 1.152.000.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2020 là 1.080.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 thì sẽ quyết toán số còn lại.

- Thù lao thực hiện năm 2020 là 614.400.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2020 là 420.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2020 thì sẽ quyết toán số còn lại;

- Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2020 là 144.000.000 đồng; Công ty chưa thanh toán, khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua thì sẽ thực hiện thanh toán.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

**+ Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2020:**

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Công ty TNHH Hưng Nhơn	Giám đốc Công ty TNHH Hưng Nhơn là vợ của Thành viên HĐQT công ty CP Cao su Thống Nhất, TVHĐQT T là Cổ	Số 4702000 718, ngày cấp 27/11/2006, Phòng ĐKKD-Sở KH-ĐT Đồng Nai cấp.	08/6 Ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.	31/3/2020		Bán 182 cây cao su gãy đổ, tổng giá trị 36.400.000 đồng.	
					24/4/2020		Bán 72 cây cao su gãy đổ, tổng giá trị 6.980.000 đồng.	
					19/5/2020		Bán 19 cây cao su gãy đổ, tổng giá trị 1.830.000 đồng.	
					17/6/2020		Bán 36 cây cao su gãy đổ, giá trị	

		đông lớn.				4.860.000 đồng.	
					18/9/2020	Bán 64 cây cao su gãy đổ, giá trị 6.790.000 đồng.	
					26/10/2020	Bán 23 cây cao su gãy đổ giá trị 2.710.000 đồng.	
02	Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Bách Tùng	Giám đốc Công ty Phân Bón Hữu Cơ Bách Tùng là Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Thống Nhất.	3603158 553, ngày cấp 20/3/2014, Phòng ĐKKD-Sở KH-ĐT Đồng Nai cấp.	Tổ 16, đường liên xã Bàu Sen, ấp Núi Đỏ, xã Bàu Sen, TP Long Khánh, Tỉnh Đồng nai	07/01/2020	Mua 858 kg phân hữu cơ vi sinh, trị giá 72.072.000 đồng	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Nhìn chung Công ty luôn thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty như: Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động, các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế thu chi tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế dân chủ ở cơ sở ...

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP.Hồ Chí Minh kiểm toán.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy

định pháp luật về kế toán (tham khảo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán tại Website: [www.trc.com.vn](http://www.trc.com.vn) hoặc [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn)).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Lưu VT, thư ký HĐQT.



*Nguyễn Hữu Mạnh Như*